TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 14/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Chi**.

2. Bà **Đặng Ngọc Thu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1975 tại Thành phố HCM; nơi cư trú: Số A9, đường Nguyễn Thị Nh, phường 15, quận 11, Thành phố H; nơi từng sinh sống: Số 3/2B, đường 16A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Không; học vấn: tại tòa bị cáo khai không có đi học (*Lý lịch ghi lớp 1/12*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng G (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Cẩm Th1 (*Đã chết*); Chồng: Theo lý lịch ghi bị cáo không có chồng, tại phiên tòa bị cáo khai chồng tên Trần Ngọc N hiện biệt tích không rõ; có 02 con (*Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005*); tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/7/2016 bị Công an phường Hiệp Phú, quận 9, Thành phố HCM xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong và ngày 06/4/2018, bị Tòa án dân nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 01 năm về tội " *Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành án xong. Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ 27/4/2022 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

* ***Bị hại***: **Hồ Hữu Vĩnh Th**; nơi cư trú: Số 85K, khóm A, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

* *Người làm chứng*:

+ **Lê Văn Kh**; nơi cư trú: Số 7H, khóm Mỹ Ph, phường T1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

+ **Chương Chí D**; nơi cư trú: Số 183/1, khóm T, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Ngọc Đ từ thành phố H đến thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để tìm người thân. Tại đây, bị cáo gặp được bạn trai củ là Chương Chí D hành nghề chạy xe ôm tại Công viên Bác Hồ thuộc thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do hết tiền tiêu xài nên Đ đã nảy sinh ý định đến Bệnh viện để tìm tài sản lấy trộm.

Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lúc khoảng 10 giờ ngày 03/12/2021, Đ nhờ D chở đi khám bệnh thì D đồng ý, D điều khiển xe mô tô biển số 66L1-094.49 chở Đ đến Trung tâm y tế thành phố S, tỉnh Đồng Tháp nhưng do tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên Trung tâm y tế thành phố S không tiếp nhận. Sau đó, Đ nhờ D chở đến Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long tại phường N thành phố V.

Khoảng 11 giờ cùng ngày thì D chở Đ đến cổng Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long. D đứng chờ ở khu vực cổng, còn Đ thì đi vào Bệnh viện một mình. Khi vào Bệnh viện thì Đ đi xung quanh bệnh viện để tìm tài sản lấy trộm. Sau khi quan sát phát hiện phòng C11, lầu 7, khoa Nhi, Đ nhìn thấy cửa khép hờ, bên trong phòng có 01 người thanh niên (*Qua điều tra xác định là Hồ Hữu Vĩnh Th*) đang nằm ngủ trên nền gạch, trên nệm có 01 điện thoại di động và trên tủ nhựa trong phòng cũng có 01 điện thoại di động. Đ đi vào phòng lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của anh Th bỏ vào túi quần rồi đi bộ xuống tầng trệt Bệnh viện để ra về. Khi đi đến khu vực cổng bệnh viện thì Đ bị anh Lê Văn Kh là đội trưởng đội bảo vệ của Bệnh viện nghi vấn và cùng lúc này anh Th phát hiện bị mất tài sản nên anh Kh ngăn chặn Đ và báo Công an phường N, thành phố V. Qua làm việc Đ thừa nhận hoàn toàn hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên và giao nộp tài sản vừa lấy trộm để trả lại cho anh Th.

Đối với Chương Chí D do không biết việc Hoàng Thị Ngọc Đ nhờ D chở đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không xử lý trách nhiệm hình sự đối với D.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long số 52/HĐĐGTSTTTHS ngày 20/12/2021 đã kết luận 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A20 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A6 màu đen có tổng giá trị là 2.792.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSTPVL, ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với

bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời trình bày của bị cáo: Do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái, hứa sau này không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua các lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ nãy sinh ý định tìm tài sản của người khác sơ hở sẽ ra tay trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ ngày 03/12/2021, bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động (*01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A20 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A6 màu đen*) của bị hại Hồ Hữu Vĩnh Th tại phòng C11, lầu 7, khoa Nhi của Bệnh viện Xuyên Á – Vĩnh Long đặt tại phường N, thành phố V. Đang trên đường tẩu thoát thì bị lực lượng bảo vệ của Bệnh viện phát hiện báo Công an phường N, thành phố V đến làm việc và thu hồi 02 điện thoại trả lại cho bị hại. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long đã kết luận 02 điện thoại di động bị cáo đã trộm cắp có tổng giá trị là 2.792.000 đồng.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu trên của bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Hữu Vĩnh Th được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi

phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, không chịu lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, không chịu hướng thiện vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại lẫn lánh không đến Cơ quan điều tra để làm việc gây trở ngại cho hoạt động điều tra.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe trường hợp tương tự và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời trình bày nhận lại tài sản không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị Ngọc Đ** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc Đ 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ - tạm giam ngày 27/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Quốc Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Công an TPVL (CQTHAHS,…);
- UBND và Công an xã (Phường, thị trấn) nơi bị cáo đăng ký HKTT;
- Thi hành án dân sự TPVL;
- Lưu VL;
- Lưu hồ sơ.